

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu 01TB: Mua sắm trang thiết bị CNTT
- Tên dự toán: “Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên đổi số trong các cơ quan khối Đảng thuộc Đảng ủy xã Hoà Hội”
- Địa điểm: Tỉnh lộ 328, Ấp 1, xã Hoà Hội, Thành phố HCM.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp bảng tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.*

Bảng yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa như sau:

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|--|-------------------|---|-----------|----------|
| A Bản quyền phần mềm (License) | | | | |
| 1 | Bản quyền Office | Phần mềm Microsoft Office Home 2024 All Lng APAC EM Retail Online ESD (EP2-06796) - Key điện tử – Xuất xứ thương hiệu: Mỹ – Hãng sản xuất: Microsoft – Model: Microsoft Office Home 2024 All Lng APAC EM Retail Online ESD (EP2-06796) | Bản quyền | 25 |
| B Trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức (thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng cấu hình tối thiểu theo Quy định số 3676-QĐ/VPTW ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Công văn số 18468-CV/VPTW ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng) | | | | |
| 1 | Máy tính để bàn | Máy tính để bàn SingPC i5122.5S6902S0-W-Q25 – Xuất xứ: Việt Nam – Hãng sản xuất: SingPC – Model: SingPC i5122.5S6902S0-W-Q25 – Cấu hình, Thông số kỹ thuật: + CPU: Intel® Core™ i5-12400 Processor (2.5 GHz (up to 4.4 GHz), 18MB Cache, 6 Core 12 Thread, Socket FCLGA1700) + VGA: Intel® UHD Graphics 730. + RAM: 16GB DDR4 bus 3200Mhz + SSD: 256GB + Windows 11 Pro (Bản quyền) + Case SingPC – Nguồn ATX550W (đồng bộ thương hiệu máy tính) + Màn hình: SingPC 21.5" VA LED - công nghệ Less Blue Light, độ phân giải Full HD + Chuột, bàn phím đồng bộ thương hiệu máy tính | Bộ | 21 |
| 2 | Máy tính xách tay | Máy tính xách tay - B1403CVA – Xuất xứ thương hiệu: Đài Loan | Bộ | 4 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|--------------|--|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: Asus - Model: B1403CVA - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + CPU: Intel® Core™ 5 Processor 120U 1.4 GHz (12MB Cache, up to 5.0 GHz, 10 Cores, 12 Threads) + Card màn hình: Intel® Graphics. + RAM: 16GB DDR5; 2 × DDR5 SO-DIMM. + SSD: 256GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 SSD. + Kích thước màn hình: 14" FHD (1920×1080) 16:9, IPS, LED Backlit, 300 nits, Anti-glare. + Wi-Fi 6E(802.11ax) (Triple band) 2*2 + Bluetooth® 5.4 Wireless Card. + Webcam 1080p FHD kèm màn che cơ. + Pin: 63Wh, 3S1P, 3-cell Li-ion. + Bàn phím đèn nền kèm NumberPad. + Ecolabels & Compliances: Energy Star 8.0, FSC Mix, REACH, RoHS, TCO Certified. + Windows 11 Home bản quyền cài đặt sẵn. | | |
| 3 | Máy in laser | <p>Máy in đơn năng 2 mặt tốc độ cao - HL-L5210DN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Hãng sản xuất: Brother - Model: HL-L5210DN - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ in (A4): 48 trang /phút + Thời gian in trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): ≤ 6.7 giây + Khay giấy vào: 250 tờ; Khay nạp giấy thủ công: 100 tờ; Khay giấy ra: 150 tờ + Tốc độ bộ xử lý: Cortex-A53 1.2GHz Dual Core + Bộ nhớ: 1GB + Màn hình: 16 ký tự x 1 dòng + Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, 10Base / 100BaseTX/ 1000Base T | Cái | 15 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|----------|---|--|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Giải Pháp Di Động: AirPrint, Mopria + Sử dụng hộp mực in theo máy: Đen 3,000 trang / Công suất in hàng tháng: 90.000 trang | | |
| 4 | Máy scan tài liệu | <p>Máy scan tốc độ cao - ADS-4300N</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Nhật Bản - Hãng sản xuất: Brother - Model: ADS-4300N - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ: Dual CIS + Giao diện: Hi-Speed USB 3.0, USB Host (lên đến 128GB), 10Base-T/100Base-TX Ethernet + Bộ nhớ: 512MB + Tốc độ scan: - 40 ppm / 80 ipm (300 dpi) + Khay nạp giấy tự động: - 80 tờ + Định lượng giấy: 40–200 gsm + Scan thẻ nhựa: độ dày - 1.32 mm + Độ phân giải quang học: - 600×600 dpi + Độ phân giải nội suy: - 1200×1200 dpi + Hỗ trợ lọc địa chỉ IP truy cập đến máy scan + Công suất scan hàng ngày: - 6,000 tờ + Công suất scan hàng tháng: - 120,000 tờ + Chứng chỉ: RoHS, GS Mark, WHQL, Kofax | Cái | 6 |
| C | Hệ thống phòng họp trực tuyến (thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 14939-CV/VPTW ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Công văn số 18468-CV/VPTW ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Trung ương đảng) | | | |
| 1 | Màn hình phòng họp 100 inch | <p>Màn hình hiển thị - Toshiba 100Z570RP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Nhật Bản - Hãng sản xuất: Toshiba - Model: 100Z570RP | Cái | 1 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|-------------------------|--|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật: + Kích cỡ màn hình: 100 inch + Độ phân giải: 4K (Ultra HD) + Loại màn hình: Đèn nền: LED nền (Direct LED), Tấm nền: IPS LCD + Công nghệ hình ảnh: HDR10+ / HDR10 / Dolby Vision IQ / Dolby Vision / Công nghệ tinh chỉnh thông minh AI Picture Optimizer Tần số quét thực: 144 Hz + Tổng công suất loa: 24W + Số lượng loa: 3 loa + Âm thanh vòm: Dolby Atmos + Phụ kiện, giá treo lắp đặt | | |
| 2 | Hệ thống âm thanh | | | |
| 2.1 | Thiết bị xử lý tín hiệu | <p>Bộ xử lý tín hiệu số - KX180A:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Mỹ - Hãng sản xuất: JBL - Model: KX180A - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Loại Vang số; Đầu vào XLR và Jack 6.3mm cho micro, RCA và Optical; Đầu ra XLR và RCA; + Tần số đáp ứng 20Hz-20kHz; + Bộ xử lý D/A 24Bit/ 48kHz; + Bộ xử lý DSP 32 bit; + Kết nối máy tính USB 2.0; + Chống hú 100%, Có reverb + Echo; + Kích thước (R x S x C) 485 x 205 x 47mm; + Trọng lượng 2.8 kg; + Bảo hành: 12 tháng; | Bộ | 1 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|--|--|-----|----------|
| 2.2 | Bộ điều khiển trung tâm tích hợp amply | Bộ điều khiển trung tâm tích hợp amply CCSE-CURA-R <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Đức - Hãng sản xuất: Bosch - Model: CCSE-CURA-R - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ mở rộng lên đến 50 thiết bị. + 3-Band equalizer nâng cao chất lượng âm thanh. + Tích hợp Audio Interface kết nối với thiết bị ngoại vi. + Cấp nguồn cho toàn bộ hệ thống hội thảo, bao gồm máy đại biểu, và máy chủ tọa. + Điện áp đầu vào 230VAC, 50 Hz ($\pm 10\%$) + Cấp nguồn micro 24V ± 1V DC + Độ méo hài tổng THD <1% + Độ nhiễu SNR >-50dB at rated output (unweighted filter) + Độ nhạy đầu vào micro 1 mV (+1/-3dB) + Độ nhạy đầu vào Aux 100mV (+1/-3dB) + Khoảng tần số đáp ứng 200Hz to 12kHz + Trở kháng đầu vào 4.7 kOhms | Bộ | 1 |
| 2.3 | Máy chủ tịch cần dài | Máy chủ tịch cần dài - CCSE-CML-R <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Đức - Hãng sản xuất: Bosch - Model: CCSE-CML-R - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Điều khiển và đèn Led chỉ báo: <ul style="list-style-type: none"> • Nút bật/tắt micrô. • Nút xoay điều chỉnh âm lượng để điều chỉnh tai nghe âm lượng. • Loa, tự động tắt tiếng khi có micro đang bật. • Đèn báo micrô 'bật' (đèn LED màu đỏ). | Cái | 1 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|----------------------|--|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> • Vòng đèn báo trên thân micro, sáng màu đỏ khi micrô được bật. + Cổng kết nối: <ul style="list-style-type: none"> • Cấp 1 x 2,7 m (106,3 in) có đầu cuối là 8 chân đầu nối nam để kết nối nối tiếp với đầu nối khác. • 1 x đầu nối cái hình tròn 8 chân để nối tiếp kết nối với các đơn vị đại biểu, chủ tịch khác. • Ổ cắm tai nghe stereo 2 x 3,5 mm (0,14 in). + Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> • Kiểu kết nối Máy chủ tọa có dây • Thiết kế Hộp chủ tịch kèm cần micro • Chung loại Micro cần dài • Độ nhạy 85dB SPL • Khoảng tần số đáp ứng 400Hz to 10Khz | | |
| 2.4 | Máy đại biểu cần dài | <p>Máy đại biểu cần dài - CCSE-DL-R</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Đức - Hãng sản xuất: Bosch - Model: CCSE-DL-R - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Micro hội thảo tích hợp loa: Thiết bị hội thảo được thiết kế tích hợp loa và micro sẵn sàng cho mọi cuộc họp. Để tránh tình trạng phản hồi âm feedback, loa tích hợp trên máy hội thảo sẽ tự động tắt khi micro được sử dụng thảo luận. + Thiết bị hội thảo tích hợp 2 jack tai nghe riêng biệt + Hộp đại biểu và hộp chủ tịch đều được trang bị sẵn 2 jack cắm tai nghe headphone 3.5mm, cho phép kết nối song song 2 tai nghe đến 2 đại biểu ngồi cạnh nhau, sử dụng chung 1 thiết bị hội thảo, thảo luận. + Nút điều chỉnh âm lượng tai nghe headphone dễ dàng + Điều khiển và đèn Led chỉ báo: <ul style="list-style-type: none"> • Nút bật/tắt micrô. | Cái | 12 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|------------|---|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> • Nút xoay điều chỉnh âm lượng để điều chỉnh tai nghe âm lượng. • Loa, tự động tắt tiếng khi có micro đang bật. • Đèn báo micrô ‘bật’ (đèn LED màu đỏ). • Vòng đèn báo trên thân micro, sáng màu đỏ khi micrô được bật. <p>+ Cổng kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cáp 1 x 2,7 m (106,3 in) có đầu cuối là 8 chân đầu nối nam để kết nối nối tiếp với đầu nối khác. • 1 x đầu nối cái hình tròn 8 chân để nối tiếp kết nối với các đơn vị đại biểu, chủ tịch khác. • Ổ cắm tai nghe stereo 2 x 3,5 mm (0,14 in). <p>+ Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểu kết nối Máy đại biểu có dây • Thiết kế Hộp đại biểu kèm cần micro • Chung loại Micro cần dài • Độ nhạy 85dB SPL • Khoảng tần số đáp ứng 400Hz to 10Khz | | |
| 2.5 | Âm ly 120W | <p>Âm ly 120W - PLE-1MA120-EU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Đức - Hãng sản xuất: Bosch - Model: PLE-1MA120-EU - Thông số kỹ thuật: <p>+ Bộ khuếch đại có 4 đầu vào micro/đường tín hiệu, cộng thêm 3 đầu vào nguồn nhạc. Bộ khuếch đại kèm trộn Bosch chính hãng có đầu vào 100 V và đầu vào điện thoại kèm ưu tiên & VOX. Đầu ra duy nhất phát thông báo, tính năng ghi đè âm lượng 3 dây</p> <p>+ Nguồn điện 230V AC, 50Hz/ 60Hz</p> <p>+ Điện áp tiêu thụ 10A</p> <p>+ Công suất tiêu thụ 400VA</p> <p>+ Đáp tuyến tần số 50Hz~20KHz</p> | Bộ | 1 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|--------------------|--|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Độ méo tiếng <1% + Tùy chỉnh âm sắc Bass, treble -12dB/ +12dB + Công kết nối RJ-45 1 + Ngõ vào Line/ Microphone 4 + Độ nhạy 1mV + Dải điện động 93dB + Tỷ lệ S/N > 75dB + Công suất định mức 120W + Công suất tối đa 180W | | |
| 2.6 | Loa hộp 30W | <p>Loa hộp 30W Bosch LB2-UC30-L1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Đức - Hãng sản xuất: Bosch - Model: LB2-UC30-L1 - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn ngõ vào 70V, 100V và 8Ω. + Hỗ trợ giá đỡ có thể điều chỉnh. + Thiết kế nhỏ gọn nhưng hiệu quả. + Sử dụng các ứng dụng trong nhà và ngoài trời. + Tần số: 100 Hz - 18.5 KHz. + Góc mở: Theo chiều ngang 160° / 81°, theo chiều dọc 150° / 90°. + Hỗ trợ cáp kết nối cố định: Cáp 2 sợi, chiều dài cá | Cái | 4 |
| 2.7 | Bộ micro không dây | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Mỹ - Hãng sản xuất: Shure - Model: BLX288/ PG58 - BLX2/ PG58 - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ thu 2 kênh - SHURE BLX288/ PG58 <ul style="list-style-type: none"> • Đầu ra XLR đầu ra 2 x Đầu ra 2 x 1/4" (6.35 mm); | Bộ | 1 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|-----|---|---|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> • Trở kháng đầu ra: XLR: 200 ohms 1/4": 50 ohms; • Đầu ra âm thanh Cấp XLR Đầu nối: -20,5 dBV vào 100 kOhm • Tải (Tham chiếu +/- 33 kHz với 1 kHz Tone 1/4 ": -13 dBV vào tải 100 kOhm (Tham chiếu +/- 33 kHz với 1 kHz Tone); • Độ nhạy RF-105 dBm cho 12 dB SINAD, điển hình; Từ chối hình ảnh >50 dB, điển hình; Vô ABS; • Điện áp 12 ~ 15 VDC @ 320 mA + Bộ phát micro không dây cầm tay - BLX2/ PG58: <ul style="list-style-type: none"> • Máy phát: Mức đầu vào âm thanh 0 dB Tăng: -20 dBV • Tối đa, Tăng -10 dB: -10 dBV Tối đa; • Phạm vi điều chỉnh Gain 10 dB, Đầu ra RF 10 mW; • Pin: 2 x Pin LR6 AA, 1.5 V; • Microphone: Loại động Dynamic (Moving Coil); Mẫu cực Cardioid; Tần số đáp ứng 60 Hz đến 15 kHz; Độ nhạy -53 dBV/Pa, (2.2 mV), 1 Pascal=94 dB SPL (@ 1 kHz); Độ nhạy điện từ 26 dB tương đương SPL trong trường 1 millioersted (60 Hz); Phạm vi nhiệt độ -20 đến 153 ° F (-29 đến 57 ° C); Độ Âm tương đối 0 đến 95%; | | |
| 3 | Vật tư và thi công | | | |
| 3.1 | Vật tư + Phụ kiện lắp đặt (dây loa, cáp HDMI, dây tín hiệu, dây điện, ổ cắm, ...) | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Thông số kỹ thuật: - Vật tư + Phụ kiện lắp đặt (dây loa, cáp HDMI, dây tín hiệu, dây điện, ổ cắm, ...) | Gói | 1 |
| 3.2 | Tủ mạng 12U | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Thông số kỹ thuật: + Tủ mạng 12U treo tường + Chuẩn tủ: Rack 19 inch, 12U + Kích thước (R x C x S): 550 x 600 x 500 mm | Cái | 1 |

| Stt | Danh mục | Đặc điểm, thông số kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|----------|--|---|-----|----------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Sơn tĩnh điện + Cửa trước: Cửa lưới thoáng + Hệ thống quạt: 1 quạt gắn nóc + khung chờ | | |
| 3.3 | Nhân công lắp đặt + hướng dẫn sử dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Đặc điểm kinh tế kỹ thuật theo yêu cầu của Văn phòng Đảng ủy Xã Hòa Hội - Nhân công lắp đặt + hướng dẫn sử dụng toàn bộ hệ thống | Gói | 1 |
| D | Hạ tầng mạng (thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 14939-CV/VPTW ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Công văn số 18468-CV/VPTW ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Trung ương đảng) | | | |
| 1 | Dây cáp mạng, thiết bị mạng | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Đặc điểm kinh tế kỹ thuật theo yêu cầu của Văn phòng Đảng ủy Xã Hòa Hội - Thông số kỹ thuật: - Cáp mạng CAT6 (3965m); Dây nhảy (80); ổ mạng, mặt gắn ổ mạng, hộp âm/nổi gắn mặt ổ mạng (80). | Gói | 1 |
| 2 | Vật tư và thi công | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Đặc điểm kinh tế kỹ thuật theo yêu cầu của Văn phòng Đảng ủy Xã Hòa Hội - Thông số kỹ thuật: - Vật tư nhân công hoàn thiện lắp đặt thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> + Nhân công lắp đặt toàn bộ trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, phần mềm office, máy in, máy scan tài liệu). Dự kiến 35công + Phụ kiện lắp đặt: dây điện nguồn (1000 m); ổ cắm điện (80); Nẹp/ống bảo vệ dây điện (3800m); băng keo điện; ticke; vít; ... | Gói | 1 |

***Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Giải pháp và Phương pháp luận

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác, Bảng tiến độ chi tiết.

1.4. Các yêu cầu khác

a. Bảo hành

- Thời gian bảo hành: Bảo hành tối thiểu 01 năm hoặc theo quy định của nhà sản xuất (nếu thời gian bảo hành > 01 năm).

- Phương thức bảo hành: Cam kết khắc phục hư hỏng trong vòng 8 giờ sau khi nhận được thông báo sự cố (*điện thoại, email*) của chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành.

b. Cam kết:

- Hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không hư hại, phải đúng mẫu theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy tờ chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa trong quá trình bàn giao, nghiệm thu.

- Đối với danh mục “Bản quyền Office” nhà thầu cam kết không vi phạm bản quyền và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến bản quyền.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT
Thử nghiệm: Theo quy định.